TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2023

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Ông Đỗ Công Minh.**

2. Ông **Phan Văn Vân.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Lưu Duy Mạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 417/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Kim N**, sinh năm xxxx.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn VL, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm xxxx.(vắng nặt)

Địa chỉ: ấp GD, xã KP, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim N trình bày:

Chị và anh P kết hôn và sống chung từ năm 2017, đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã KP, huyện GCĐ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường hay cờ bạc, tệ nạn xã hội và thường hay xúc phạm chị, sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với anh P nên chị N yêu cầu ly hôn với anh P.

- Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Võ GP, sinh ngày 07/11/2018. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn Nguyễn Thanh P đã được tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Kim N.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim N, cho chị Võ Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P, giao con chung tên Nguyễn Võ GP cho chị N nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; chị N phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị Kim N có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh P kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã KP, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126/2017 ngày 28/10/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Võ Thị Kim N cho rằng quá trình sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh nguyên nhân mâu thuẫn do anh P thường hay cờ bạc, tệ nạn xã hội và thường hay xúc phạm chị, sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Nay không còn tình cảm với anh P nên chị N xin ly hôn với anh P.

[4] Bị đơn Nguyễn Thanh P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, chị Võ Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh P thường hay xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc cũng như cuộc sống, không có tiếng nói chung; anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa chị Võ Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh P không còn sự

yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Võ Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Võ GP, sinh ngày 07/11/2018. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, anh Nguyễn Thanh P cũng không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị N và cháu Gia Phúc đang ở cùng với chị N nên yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Võ GP, sinh ngày 07/11/2018 của chị N là có căn cứ, phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung chủa chị N.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Võ Thị Kim N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Kim N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Võ GP, sinh ngày 07/11/2018 cho chị Võ Thị Kim N nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu..

Anh Nguyễn Thanh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có;

- Về án phí: Chị Võ Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0028202 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- UBND xã KP, huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An